TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*Đ, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 254 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Văn Q**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Bùi Quang T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số nhà 49/3B, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn Q đồng ý bỏ ra diện tích đất 83,4m^2 thuộc một phần thửa đất 514, tờ bản đồ số 36 (2013). Ông Bùi Quang T đồng ý bỏ ra diện tích đất 357,5m^2 trong đó: 115,5m^2 và 136,8m^2 đều thuộc một phần thửa 210, tờ bản đồ số 36 (2013) tương ứng thửa 692, tờ bản đồ số 17 (299); 105,2m^2 thuộc một phần thửa đất số 515, tờ bản đồ số 36 (2013). Tất cả đều thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để

làm lối đi chung của hộ ông Đinh Văn Q và hộ ông Bùi Quang T. Tổng cộng diện tích các bên thống nhất mở lối đi là 440,9m^2.

Xác định toàn bộ diện tích đất 440,9m^2 là lối đi chung của hộ ông Đinh Văn Q và hộ ông Bùi Quang T. Trong đó: 83,4m^2 thuộc một phần thửa đất 514, tờ bản đồ số 36 (2013); diện tích đất 115,5m^2 và 136,8m^2 đều thuộc một phần thửa 210, tờ bản đồ số 36 (2013) tương ứng thửa 692, tờ bản đồ số 17 (299); 105,2m^2 thuộc một phần thửa đất số 515, tờ bản đồ số 36 (2013), xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có họa đồ kèm theo).

Ông Đinh Văn Q phải có trách nhiệm đền bù cho ông Bùi Quang T giá trị chênh lệch tiền đất mở lối đi chung và giá trị đoạn đường bê tông tổng cộng là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để thực hiện các quy định về đất đai.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn Q nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.112.000đồng. Ông Q đã nộp đủ số tiền này.

- Về án phí: Ông Đinh Văn Q nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền 6.000.000đồng ông Đinh Văn Q đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0014112 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Ông Đinh Văn Q phải nộp tiếp 4.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương